

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Văn học Trung Quốc		
Mã học phần:	SINO40062/DVH0290	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	232_71SINO40062_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài phân tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);
- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn học Trung Quốc, chủ yếu ở các mảng: khái niệm, quá trình phát triển, thành tựu và đặc trưng của văn học Trung Quốc.	Trắc nghiệm	30%	1,2,5,6,15, 17,18,19,20, 21,22,23,25, 28,31	3	
CLO2	Lý giải chính xác được tác giả, tác phẩm văn học Trung Quốc tiêu biểu.	Trắc nghiệm	24%	7,8,10,11, 12,13,14, 16,24,26, 27,29,	2.4	
CLO3	Kỹ năng tìm kiếm, đọc và dịch tài liệu chuyên môn, vận dụng được lý thuyết đã học giải mã một số tác phẩm văn học Trung Quốc tiêu biểu.	Tự luận	20%	Tự luận 1, Tự luận 2	2	
CLO5	Thể hiện khả năng tự học qua việc đọc và lý giải chính xác nội dung các sách giáo trình, tài liệu do giảng viên cung cấp.	Trắc nghiệm	26%	3,4,9,30, 32,33,34, 35,36,37,38, 39,40	2.6	

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (40 x 0.2 = 8 điểm)

Câu 1: Trong thần thoại Trung Quốc, nhân vật nào khai thiên lập địa?

- A. Bàn Cổ
- B. Hậu Nghệ
- C. Nữ Oa
- D. Đế Nghiêu

ANSWER: A

Câu 2: Trong thần thoại Trung Quốc, nhân vật nào bắn rơi mặt trời?

- A. Hậu Nghệ
- B. Nữ Oa
- C. Bàn Cổ
- D. Đế Nghiêu

ANSWER: A

Câu 3: Hiện trạng kho tàng thần thoại Trung Quốc?

- A. Có hệ thống, được lưu lại trong các áng sử thi.
- B. Phong phú, bề bộn, vụn vặt, phức tạp, không hệ thống.
- C. Không được đúc kết thành hệ thống.
- D. Tất cả lý do còn lại đều đúng

ANSWER: B

Câu 4: Khổng Tử nói "Bất học thi, vô dĩ ngôn" (Không học Thi, không biết lấy gì để nói).

Thi ở đây ý chỉ gì?

- A. Thơ ca
- B. Kinh thi
- C. Đường thi
- D. Thi phú

ANSWER: B

Câu 5: Thủ pháp nghệ thuật nổi bật trong Kinh Thi là gì?

- A. Phong, nhã, tụng
- B. Phú, tỉ, hứng
- C. Đề, thực, luận, kết
- D. Ngụ bao biếm (hàm ý khen chê)

ANSWER: B

Câu 6: Sở từ có đặc điểm gì?

- A. Sở từ là những sáng tác theo điệu nước Sở, ghi lại tiếng Sở, ghi lại tên đất, tên vật nước Sở.
- B. Tác giả là người nước Sở.
- C. Là thể loại đại biểu cho thời kỳ Tây Chu đến Chiến Quốc
- D. Là những sáng tác của Khuất Nguyên

ANSWER: A

Câu 7: Nhân vật nào được mệnh danh là “Sở từ chi tổ” (ông tổ của Sở từ)?

- A. Khổng Tử
- B. Tống Ngọc
- C. Lưu Hưởng
- D. Khuất Nguyên

ANSWER: D

Câu 8: “Ly tao” có nghĩa là gì?

- A. Những cảnh ngộ gặp phải khi chia ly
- B. Ly biệt, đấu tranh nội tâm
- C. Đau buồn chia ly
- D. Khát vọng vươn đến chân, thiện, mỹ

ANSWER: C

Câu 9: Vì sao Sử Ký Tư Mã Thiên được gọi là một bộ "thực lục"?

- A. Sử ký là một bộ sử có giá trị.
- B. Sử ký là công trình sử học đầu tiên lớn nhất của Trung Quốc.
- C. Sử ký thể hiện những kiến giải sâu sắc, tinh vi của Tư Mã Thiên về lịch sử.
- D. Sử ký là bộ sử ghi chép những câu chuyện có thật, không hư cấu.

ANSWER: D

Câu 10: "Đào hoa nguyên ký" là sáng tác của ai?

- A. Đào Uyên Minh
- B. Khuất Nguyên
- C. Tống Ngọc
- D. Tào Thục

ANSWER: A

Câu 11: "Quy khứ lai từ" có nghĩa gì?

- A. Đi đi thôi
- B. Đến rồi về thôi
- C. Quay đi thôi
- D. Về đi thôi

ANSWER: D

Câu 12: “Thải cúc đông ly hạ, du nhiên kiến nam sơn” (Hái hoa cúc dưới bờ rào phía đông, nhìn nhả ngắm núi ở phía nam) là hai câu trong bài thơ nào của Đào Tiềm?

- A. Thạc tử
- B. Giang Nam
- C. Cúc hoa
- D. Âm tử

ANSWER: D

Câu 13: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Vương Duy là ba nhà thơ nổi bật thời nào?

- A. Sơ Đường
- B. Trung Đường

C. Thịnh Đường
D. Văn Đường
ANSWER: C

Câu 14: Ai là tác giả bài thơ Đường "Phong kiều dạ bạc"?

A. Lý Bạch
B. Đỗ Phủ
C. Thôi Hiệu
D. Trương Kế
ANSWER: D

Câu 15: Kể tên các trường phái trong thơ Đường?

A. Phái biên tái, phái hào phóng, phái uyển ước, phái điền viên.
B. Phái hào phóng, phái uyển ước, phái hiện thực, phái lãng mạn
C. Phái hiện thực, phái lãng mạn, phái ẩn dật, phái điền viên.
D. Phái biên tái, phái điền viên, phái lãng mạn, phái hiện thực.
ANSWER: D

Câu 16: Thơ Đỗ Phủ được ca ngợi là "thi sử", "tập đại thành của thơ ca hiện thực Trung Quốc" bởi vì lý do gì?

A. Thơ Đỗ Phủ có tính thời sự, tái hiện bức tranh xã hội hiện thực, ngòi bút cô đọng, chân xác.
B. Đề tài trong thơ Đỗ Phủ có tính thời sự rõ rệt.
C. Tác giả thể hiện bất mãn trước những đau khổ và bất công của xã hội.
D. Tác giả tái hiện những cảnh ngộ điển hình, tình huống điển hình của nhân dân đương thời.
ANSWER: A

Câu 17: Thơ Đường những thể loại nào?

A. Ba thể loại: cổ thể thi, cận thể thi và tuyệt cú
B. Hai thể loại: cổ thể thi và cận thể thi
C. Hai thể loại: thơ Đường luật và tứ tuyệt
D. Hai thể loại: thơ cổ phong và thơ Đường luật
ANSWER: A

Câu 18: "Điệu hữu định cú, cú hữu định tự, tự hữu định danh" là đặc điểm của thể loại văn học nào?

A. Sở từ
B. Hán phú
C. Đường thi
D. Tống từ
ANSWER: D

Câu 19: Mỗi bài từ đều có một từ điệu nhất định là bởi vì lí do gì?

- A. Từ là những bài thơ được sáng tác để ngâm vịnh.
- B. Từ phối hợp với âm nhạc để hát.
- C. Để có vần, điệu du dương khi ngâm vịnh.
- D. Văn nhân, thi sĩ dựa vào từ điệu để điền từ.

ANSWER: B

Câu 20: "Bồ tát man", "Tây giang nguyệt", "Hạ tân lang", "Dương Châu mạn", v.v.. những tên này trong Tống từ được gọi là gì?

- A. Từ phổ
- B. Từ khúc
- C. Từ bài
- D. Từ đề

ANSWER: C

Câu 21: Sau đời Nam Tống, Từ dần thoát ly âm nhạc, phần nhạc thất truyền, sáng tác Từ mang đặc điểm gì?

- A. Dựa vào từ đề để điền từ
- B. Dựa vào từ bài để điền từ
- C. Tham khảo sáng tác người đi trước để điền từ
- D. Dựa vào thanh điệu điền từ, tức "ý thanh điền từ", "án phổ điền từ"

ANSWER: D

Câu 22: "Đường Tống bát đại gia" là danh xưng chỉ tám văn sĩ hai đời Đường Tống nổi tiếng về khía cạnh nào?

- A. Thơ ca
- B. Từ phú
- C. Cổ văn
- D. Văn vãn

ANSWER: C

Câu 23: Nguyên khúc sản sinh ở thời Tống, Kim và phát triển mạnh ở thời Nguyên, Minh. Nguyên khúc bao gồm?

- A. Hí khúc, tản khúc
- B. Tạp kịch, nam hí
- C. Tạp kịch, tản khúc
- D. Kinh kịch, hí khúc

ANSWER: A

Câu 24: Tác giả nào được mệnh danh là "vua tạp kịch đời Nguyên"?

- A. Bạch Phác
- B. Mã Trí Viễn
- C. Quan Hán Khanh
- D. Vương Thục Phủ

ANSWER: C

Câu 25: Những nguyên nhân khiến tạp kịch phát triển mạnh vào đời Nguyễn?

- A. Công thương nghiệp lớn mạnh, tầng lớp thị dân đông đảo, nhu cầu giải trí của người dân cao.
- B. Giai cấp thống trị yêu thích múa hát
- C. Tầng lớp trí thức vì kế sinh nhai, sáng tác tạp kịch.
- D. Tất cả các lý do trên

ANSWER: D

Câu 26: Ý nghĩa của vở tạp kịch "Đậu Nga oan"?

- A. Đề cao lễ giáo phong kiến
- B. Phê phán xã hội, chính trị bấy giờ
- C. Phê phán những hủ tục trong xã hội
- D. Ca ngợi tự do hôn nhân

ANSWER: B

Câu 27: Bộ tiểu thuyết đời Thanh nào do hai tác giả là Tào Tuyết Cần và Cao Ngạc chấp bút?

- A. Kim Bình Mai
- B. Hồng lâu mộng
- C. Thủy hử
- D. Liêu trai chí dị

ANSWER: B

Câu 28: Trung Quốc "tứ đại danh trứ" là các tác phẩm nào?

- A. Tam quốc chí diễn nghĩa, Thủy hử truyện, Tây du ký, Hồng lâu mộng
- B. Tam quốc chí diễn nghĩa, Thủy hử truyện, Tây du ký, Liêu trai chí dị
- C. Tây du ký, Liêu trai chí dị, Kim Bình Mai, Hồng lâu mộng
- D. Thủy hử truyện, Hồng Lâu mộng, Tây du ký, Phong thần diễn nghĩa

ANSWER: A

Câu 29: Tiểu thuyết "Tam quốc chí diễn nghĩa" thành công trong việc khắc họa "tứ tuyệt"- bốn hình tượng điển hình- đó là ai?

- A. Tuyệt nhân Lưu Bị, tuyệt nghĩa Trương Phi, tuyệt trí Gia Cát Lượng, tuyệt gian Tư Mã Ý
- B. Tuyệt nhân Gia Cát Lượng, tuyệt nghĩa Quan Vũ, tuyệt trí Chu Du, tuyệt gian Tào Tháo
- C. Tuyệt nhân Lưu Bị, tuyệt nghĩa Quan Vũ, tuyệt trí Gia Cát Lượng, tuyệt gian Tào Tháo
- D. Tuyệt nhân Lưu Bị, tuyệt nghĩa Quan Vũ, tuyệt trí Chu Du, tuyệt gian Tào Tháo

ANSWER: C

Câu 30: Trong "Tứ đại kỳ thư" đời Minh có hai bộ không bị cấm là hai bộ tiểu thuyết nào?

- A. Kim Bình Mai, Thủy hử
- B. Kim Bình Mai, Tam quốc chí diễn nghĩa
- C. Thủy hử, Tây du ký
- D. Tam quốc chí diễn nghĩa, Tây du ký

ANSWER: D

Câu 31: Tây du ký là một bộ tiểu thuyết thuộc thể loại nào?

- A. Tiểu thuyết lịch sử diễn nghĩa
- B. Tiểu thuyết thần ma
- C. Tiểu thuyết anh hùng truyền kỳ
- D. Tiểu thuyết thể tình

ANSWER: B

Câu 32: Triều Thanh năm Càn Long thứ 18 (1753), năm Đạo Quang thứ 14 (1834) có lệnh cấm truyện Thủy hử, theo anh chị lý do là gì?

- A. “Thủy hử” là bộ binh thư có giá trị.
- B. Triều đình e ngại nhân dân học theo ngọn cờ “thế thiên hành đạo” của anh em Tống Giang.
- C. Triều đình e ngại nhân dân tìm thấy ở “Thủy hử” động lực tinh thần và bài học kinh nghiệm chống triều đình.
- D. Triều đình e ngại nhân dân chịu ảnh hưởng của “Thủy hử” nổi dậy chống hoàng đế.

ANSWER: C

Câu 33: Trong văn học cận hiện đại Trung Quốc, nhà văn nào được ca ngợi với danh hiệu "kỹ sư tâm hồn của nhân dân Trung Quốc"?

- A. Khang Hữu Vi
- B. Mạc Ngôn
- C. Tào Ngụ
- D. Lỗ Tấn

ANSWER: D

Câu 34: Mục đích sáng tác "AQ chính truyện" của Lỗ Tấn là gì?

- A. Vạch rõ những căn bệnh tinh thần quốc dân cho mọi người thấy mà tìm phương thức chạy chữa.
- B. Phê phán lễ giáo và đạo đức phong kiến.
- C. Phê phán xã hội và lễ giáo phong kiến.
- D. Tất cả các lý do trên

ANSWER: A

Câu 35: Tinh thần AQ trong truyện ngắn “AQ chính truyện” của Lỗ Tấn còn được gọi là gì?

- A. Tinh thần quốc dân
- B. Phép thắng lợi tinh thần
- C. Phép tự chữa lành
- D. Tinh thần lạc quan

ANSWER: B

Câu 36: Kiểu kết cấu thường thấy trong truyện Lỗ Tấn?

- A. Qua “tôi” - nhân vật kể chuyện ngôi thứ nhất - để phát triển câu chuyện.
- B. Tập trung những nét tính cách đặc trưng của nhiều người trong xã hội thể hiện trên một nhân vật nhất định.
- C. Đối chiếu, so sánh giữa các nhân vật hoặc giữa các thời kỳ khác nhau của một nhân vật để làm nổi bật những đặc trưng tính cách nhân vật.

D. Tất cả các đáp án trên
ANSWER: D

Câu 37: vở kịch nói nổi tiếng của Tào Ngưu lấy bối cảnh Trung Quốc những năm 20 của thế kỷ XX nửa phong kiến thuộc địa là vở kịch nào?

- A. Mẫu đơn đình
 - B. Tây sương ký
 - C. Lôi vũ
 - D. Cao lão phu tử
- ANSWER: C

Câu 38: Thủ pháp nghệ thuật của vở kịch Lôi Vũ (Giông tố) là gì?

- A. Thông qua đối thoại để khắc hoạ tính cách nhân vật.
 - B. Thông qua tình tiết cao trào khắc hoạ tính cách nhân vật.
 - C. Thông qua ngôi thứ nhất tôi – tường thuật nội dung câu chuyện.
 - D. Thủ pháp dòng ý thức.
- ANSWER: A

Câu 39: Nội dung của Lôi Vũ (Giông tố) là gì?

- A. Miêu tả cuộc sống đầy tội lỗi của một gia đình phong kiến tư sản hoá.
 - B. Miêu tả những kẻ phản nghịch và người cách mạng.
 - C. Miêu tả xã hội đầy bất công, bạo loạn.
 - D. Miêu tả những mâu thuẫn xảy ra trong gia đình Chu Phác Viên.
- ANSWER: A

Câu 40: Lý do “Lôi vũ” (Giông tố) được công chúng đón nhận nồng nhiệt?

- A. Kết cấu chặt chẽ, văn phong mạch lạc, dễ hiểu
 - B. Kết cấu chặt chẽ, tình tiết gay cấn, phản ánh một khía cạnh thực tế xã hội bấy giờ.
 - C. Nội dung hấp dẫn, phê phán chế độ phong kiến.
 - D. Nội dung hấp dẫn, miêu tả cuộc sống đầy tội lỗi của một gia đình phong kiến tư sản hoá.
- ANSWER: B

PHẦN TỰ LUẬN (2 x 1=2 điểm)

Câu hỏi 1: (1 điểm)

Viết 1 bài thơ Đường anh/chị yêu thích (có thể viết chữ Hán hoặc phiên âm Hán Việt hoặc dịch thơ), nêu lý do yêu thích bài thơ ấy.

Câu hỏi 2: (1 điểm)

Kể tên 1 tiểu thuyết Minh Thanh anh/chị tâm đắc, trình bày tâm đắc của anh/chị về tác phẩm ấy.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8.0	
Câu 1 - 40		0.2	
II. Tự luận		2.0	
Câu 1	Viết bài thơ Đường	0.5	
	Nêu điểm đặc sắc của bài thơ ấy	0.5	
Câu 2	Kể tên một tiểu thuyết Minh Thanh	0.25	
	Nêu điểm đặc sắc của tiểu thuyết	0.75	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 4 năm 2024

Người duyệt đề



Phạm Đình Viễn

Giảng viên ra đề



Vũ Thị Thanh Trâm